

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5093** /BNV-CCVC
V/v báo cáo 01 năm thực hiện
Chỉ thị 26/CT-TTg

Hà Nội, ngày **22** tháng 9 năm 2017

Kính gửi :

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 06/9/2017 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2017, Bộ Nội vụ được giao tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính các cấp (sau đây gọi là Chỉ thị số 26/CT-TTg). Để chuẩn bị tổ chức sơ kết theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2017, Bộ Nội vụ đề nghị Quý cơ quan có văn bản báo cáo kết quả 01 năm thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg nêu trên (theo đề cương kèm theo).

Đề nghị Quý cơ quan quan tâm, sớm có văn bản báo cáo gửi về Bộ Nội vụ trước ngày 20/10/2017 (đồng thời gửi file mềm theo địa chỉ thư điện tử: nguyenthanhbinhccvc@moha.gov.vn) để tổng hợp./

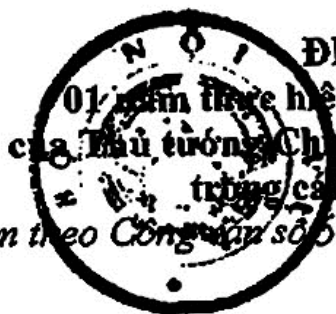
Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng(để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, CCVC (03).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Thăng



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

01 năm thực hiện Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2017
của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương
trung các cơ quan hành chính các cấp
(kèm theo Công văn số 5093 /BNV-CCVC ngày 22 tháng 9 năm 2017
của Bộ Nội vụ)

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác phổ biến, tuyên truyền và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg

- a) Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện;
- b) Công tác phổ biến, tuyên truyền;
- c) Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện.

2. Kết quả thực hiện

a) Kết quả thực hiện các quy định của Đảng và của pháp luật về tổ chức bộ máy, quản lý và sử dụng biên chế, tinh giản biên chế tại Kết luận số 63-KL/TW ngày 27/5/2013 của Hội nghị Trung ương 7 (khóa XI) một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020; Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị Trung ương 7 (khóa XI) một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, gồm:

- Việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức tổ chức cấu thành của cơ quan, đơn vị theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; rà soát sắp xếp lại mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Công tác quản lý và sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kết quả thực hiện chủ trương tinh giản biên chế.

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Kết quả việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, gồm:

Công tác tuyển dụng, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu; thực hiện quy định về số lượng cấp phó trong các cơ quan hành chính nhà nước (đối với các địa phương báo cáo thêm nội dung thực hiện quy định số lượng, cơ cấu và quy

trình, thủ tục bầu, miễn nhiệm thành viên Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ);

c) Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thi nhiệm vụ, công vụ; thực hiện các quy định về đạo đức, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành nhiệm vụ, công vụ.

d) Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

đ) Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về kỷ luật, kỷ cương hành chính; việc thực hiện các quy định về đạo đức, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành nhiệm vụ, công vụ.

3. Đánh giá, kiểm tra, rà soát việc thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Tổng số nhiệm vụ được giao;
- Số nhiệm vụ đã hoàn thành;
- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành.

b) Nguyên nhân, biện pháp khắc phục

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Hạn chế

3. Nguyên nhân của những hạn chế

a) Khách quan

b) Chủ quan

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Kiến nghị, đề xuất:

a) Kiến nghị, đề xuất với Chính phủ

b) Kiến nghị, đề xuất với Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành ở Trung ương

2. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới./.
